

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Điều chỉnh dự toán và Quyết toán Ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Hải Dương

(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khoá XVII)

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước năm 2021 được triển khai trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt đầu năm 2021 tỉnh Hải Dương là tâm dịch Covid-19 của cả nước. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 đã được triển khai tích cực và đạt được những kết quả quan trọng.

Căn cứ kết quả Kiểm toán Nhà nước Khu vực VI thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương tại tỉnh đối với công tác quyết toán ngân sách địa phương, Sở Tài chính Hải Dương đã phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát và điều chỉnh các nội dung về thu chi ngân sách 2021 theo kết quả Kiểm toán Nhà nước.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2021 và Quyết toán Ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Hải Dương như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 thì toàn bộ khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ

vào ngân sách nhà nước, các khoản chi ngân sách chỉ thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền gian và phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Căn cứ Kiến nghị kiểm toán nhà nước, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2021 như sau:

1. Ghi thu dự toán 2021 kinh phí viện trợ không hoàn lại: Số tiền 17.320 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 17.320 triệu đồng

2. Ghi chi dự toán 2021 kinh phí viện trợ không hoàn lại: Tổng số tiền Số tiền 17.320 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 17.320 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

Đối với các kiến nghị khác của Kiểm toán nhà nước, UBND tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện một số nội dung vào niên độ ngân sách 2021 *(Chi theo đính kèm)*.

B. PHẦN THỨ HAI

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

I. Quyết toán thu ngân sách nhà nước

Tổng số thu NSNN năm 2021 là 36.377 tỷ 340 triệu đồng, trong đó Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 20.996 tỷ 579 triệu đồng, bằng 162% dự toán Trung ương giao và HĐND tỉnh giao, bằng 123% năm trước (Ngân sách địa phương được hưởng: 17.165 tỷ 178 triệu đồng), *cụ thể:*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2021 HĐND giao	Quyết toán năm 2021	Tỷ lệ%
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F+G)	12.997.500	36.377.340	
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F+G) (Đã loại trừ hoàn thuế)		32.625.263	
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	12.997.500	20.996.579	162%
I	Thu nội địa	10.997.500	18.401.613	167%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	790.000	696.233	88%

2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	116.000	116.166	100%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.812.000	4.469.219	159%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.436.000	3.898.067	160%
5	Lệ phí trước bạ	460.000	608.494	132%
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	29.000	34.081	118%
7	Thuế thu nhập cá nhân	750.000	980.352	131%
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		142	
9	Thuế bảo vệ môi trường	890.000	984.598	111%
10	Phí, lệ phí	147.500	143.766	97%
11	Tiền sử dụng đất	2.000.000	5.514.238	276%
12	Thu tiền thuê đất, mặt nước	250.000	311.060	124%
13	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước		267	
14	Thu khác ngân sách	220.000	425.806	194%
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	25.000	63.310	253%
16	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	18.000	102.474	569%
17	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	14.000	15.756	113%
18	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán)	40.000	37.584	94%
II	Thu dầu thô	-		
III	Thu Hải quan	2.000.000	2.489.196	124%
IV	Các khoản huy động, đóng góp	-	25.852	
V	Thu hồi vốn của Nhà nước và thu quỹ dự trữ tài chính	-	79.918	
B	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH		11.832.103	
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		11.387.398	
1	Bổ sung cân đối		5.544.699	
2	Bổ sung để thực hiện chính sách tiền lương		1.454.707	
3	Bổ sung có mục tiêu		4.387.992	
2.1	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước		4.355.653	
2.2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước		32.339	
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		444.704	
C	Hỗ trợ từ địa phương khác		12.100	
D	THU CHUYỂN NGUỒN		3.284.173	
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH		52.786	

F	GHI THU GHI CHI		164.333	
1	Tiền thuê đất được đối trừ khi nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, GPMB		58.183	
2	Kinh phí phục vụ phòng, chống dịch Covid-19		88.830	
3	Kinh phí viện trợ		17.320	
G	THU VAY		35.266	
	HOÀN THUẾ GTGT		-3.752.077	

Tổng thu ngân sách địa phương là 32.129 tỷ 034 triệu đồng (không bao gồm phần điều tiết Ngân sách Trung ương 4.248 tỷ 306 triệu đồng), bao gồm:

- Thu ngân sách nhà nước:	17.165.178	triệu đồng
- Thu chuyên giao ngân sách các cấp:	11.415.198	triệu đồng
- Thu hỗ trợ từ địa phương khác:	12.100	triệu đồng
- Thu chuyên nguồn:	3.284.173	triệu đồng
- Thu kết dư:	52.786	triệu đồng
- Thu vay	35.266	triệu đồng
- Các khoản ghi thu ghi chi	164.333	triệu đồng

Nếu loại trừ thu chuyển giao giữa ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương và các khoản ghi thu ghi chi là: 8.411 tỷ 797 triệu đồng triệu đồng, bao gồm:

- Thu chuyển giao giữa các cấp :	8.247.464	triệu đồng
- Các khoản ghi thu ghi chi	164.333	triệu đồng

Thì số thực thu của NSDP năm 2021 là : 23.717 tỷ 237 triệu đồng, bao gồm:

- Thu nội địa:	17.059.408	triệu đồng
- Thu các khoản huy động đóng góp	25.852	triệu đồng
- Thu hồi vốn NSNN và thu quỹ dự trữ tài chính:	79.918	triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách:	52.786	triệu đồng
- Thu chuyên nguồn:	3.284.173	triệu đồng

- Thu bổ sung từ NSTW: 3.167.734 triệu đồng
- Thu vay: 35.266 triệu đồng
- Thu hỗ trợ từ địa phương khác: 12.100 triệu đồng

II. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Tổng chi ngân sách địa phương: 31.963 tỷ 982 triệu đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND quyết định	Quyết toán năm 2021	Tỷ lệ% QT/DT
A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	12.919.973	31.963.982	
A1	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	11.395.765	21.946.132	193%
I	Chi đầu tư phát triển	2.888.070	5.639.162	195%
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	2.706.470	5.549.760	205%
2	Chi trả nợ vốn vay	23.600	25.755	109%
3	Chi vốn vay	118.000	6.588	6%
4	Chi từ nguồn xổ số kiến thiết	40.000	57.059	143%
II	Chi trả nợ lãi	5.700	3.045	53%
III	Chi thường xuyên	8.275.210	8.848.936	107%
1	Chi quốc phòng	158.859	186.937	118%
2	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	52.296	83.984	161%
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.669.860	3.692.095	101%
4	Chi Khoa học và công nghệ	39.677	27.554	69%
5	Chi Y tế, dân số và gia đình	745.984	970.311	130%
6	Chi văn hóa thể thao	104.165	95.472	92%
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	44.869	63.251	141%
8	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	397.325	391.783	99%
9	Chi các hoạt động kinh tế	694.213	674.599	97%
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.669.305	1.834.654	110%
11	Chi Bảo đảm xã hội	688.801	761.205	111%

12	Chi khác	9.856	67.091	681%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	1.230	
V	Dự phòng ngân sách	225.555	0	
VI	Chi chuyển nguồn	0	7.453.759	
A2	CHI TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG	1.444.558	1.187.148	82%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	18.150	
1.1	Chương trình mục tiêu quốc gia vốn đầu tư	0	10.512	
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia vốn sự nghiệp	0	7.638	
2	Trung ương bổ sung vốn đầu tư	665.531	576.936	
2.1	Vốn trong nước	520.352	571.299	
2.2	Vốn nước ngoài	145.179	5.637	
3	Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp	779.027	592.062	
A3	CHI BỔ SUNG CẤP DƯỚI	0	8.219.665	
1	Bổ sung cân đối	0	5.544.700	
2	Bổ sung mục tiêu	0	2.674.965	
A4	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	444.704	
A5	CHI HỖ TRỢ ĐỊA PHƯƠNG KHÁC	0	2.000	
A6	CÁC KHOẢN GHI THU GHI CHI	79.650	164.333	
1	Kinh phí GPMB nhà đầu tư tự nguyện ứng trước	58.183	58.183	
2	Kinh phí covid	4.147	88.830	
3	Kinh phí viện trợ	17.320	17.320	
B	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	23.600	25.755	
C	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	141.000	35.266	

Tổng chi ngân sách địa phương: 31.963.982 triệu đồng

Trong đó:

- Chi cân đối ngân sách: 21.946.132 triệu đồng
- Chi CTMT cân đối qua NSDP: 1.187.148 triệu đồng
- Chi bổ sung cho NS cấp dưới: 8.219.665 triệu đồng
- Chi nộp NS cấp trên: 444.704 triệu đồng

- Chi hỗ trợ địa phương khác:	2.000	triệu đồng
- Các khoản ghi thu ghi chi:	164.333	triệu đồng

Nếu loại trừ chi chuyển giao ngân sách địa phương và các khoản ghi thu ghi chi là là: **8.411 tỷ 797 triệu đồng**, bao gồm:

+ Chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách:	8.247.464	triệu đồng
---	-----------	------------

+ Các khoản ghi thu ghi chi:	164.333	triệu đồng
------------------------------	---------	------------

Thì số thực chi ngân sách địa phương năm 2021 là: **23.552 tỷ 185 triệu đồng**, bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách:	21.946.132	triệu đồng
--------------------------	------------	------------

+ Chi đầu tư phát triển:	5.639.162	triệu đồng
--------------------------	-----------	------------

+ Chi Thường xuyên:	8.848.936	triệu đồng
---------------------	-----------	------------

+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	triệu đồng
------------------------------------	-------	------------

+ Chi chuyển nguồn:	7.453.759	triệu đồng
---------------------	-----------	------------

+ Chi trả lãi vay:	3.045	triệu đồng
--------------------	-------	------------

- Chi CTMT cân đối qua NSDP:	1.187.148	triệu đồng
------------------------------	-----------	------------

- Chi nộp NS cấp trên:	416.905	triệu đồng
------------------------	---------	------------

- Chi hỗ trợ địa phương khác:	2.000	triệu đồng
-------------------------------	-------	------------

C. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH VÀ XỬ LÝ KẾT DƯ

I. Cân đối ngân sách địa phương

1. Tổng thu ngân sách địa phương: **32.129 tỷ 034 triệu đồng.**

2. Tổng chi ngân sách địa phương: **31.963 tỷ 982 triệu đồng.**

3. Kết dư ngân sách địa phương: **165 tỷ 052 triệu đồng.**

II. Phân tích kết dư ngân sách

1. Kết dư ngân sách tỉnh: 104 tỷ 372 triệu đồng.

2. Kết dư ngân sách huyện, thành phố, thị xã: 33 tỷ 047 triệu đồng.

3. Kết dư ngân sách xã: 27 tỷ 633 triệu đồng.

III. Xử lý kết dư

Theo quy định tại điều 72 Luật Ngân sách nhà nước về xử lý kết dư ngân sách nhà nước:

“1. Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước. Trường hợp còn kết dư

ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau; trường hợp quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức 25% dự toán chi ngân sách hằng năm thì số kết dư còn lại hạch toán vào thu ngân sách năm sau.

2. Kết dư ngân sách huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau.”

UBND tỉnh đề nghị xử lý kết dư ngân sách năm 2021 như sau

Ngân sách cấp tỉnh: 104 tỷ 372 triệu đồng

- Chuyển 50% vào Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh.
- Chuyển 50% vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 (Trích 70% số thu này để tạo nguồn cải cách tiền lương).

Ngân sách cấp huyện: Chuyển kết dư ngân sách huyện, thành phố 33 tỷ 047 triệu đồng vào thu ngân sách huyện, thành phố năm 2022 (Trích 70% số thu này để tạo nguồn cải cách tiền lương).

Ngân sách cấp xã: Chuyển kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn 27 tỷ 633 triệu đồng vào thu ngân sách xã, phường, thị trấn năm 2022 (Trích 70% số thu này để tạo nguồn cải cách tiền lương).

Trên đây là số liệu Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2021 và Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Hải Dương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự họp kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, Thư (30b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quân